

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 53/2020/DSPT

Ngày: 25/8/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLPT - DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/DSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/QĐPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ tại: Xóm TB 3, xã VT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lại Xuân C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn VD, xã BL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Khánh L, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ tại: Xóm MK, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Quốc Th, sinh năm 1984 (chồng chị L có mặt).

Địa chỉ: Xóm MK, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lại Xuân C trình bày: Ngày 10/02/2018 (Âm lịch) bà Lưu Thị T có cho chị Đỗ Thị Khánh L vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) bà T đã đòi nhiều lần nhưng chị L không trả, nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L phải trả cho bà số tiền đã vay. Tổng số tiền nợ gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Bị đơn chị Đỗ Thị Khánh L trình bày: Chị thừa nhận có vay của bà Lưu Thị T số tiền 150.000.000đ. Do làm ăn bị thua lỗ nên chị chưa thanh toán được chị hứa thời gian tới sẽ đi thu nợ để trả cho bà T hết số tiền đã vay.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Quốc Th trình bày: Toàn bộ số tiền chị Đỗ Thị Khánh L (vợ của anh) vay của bà T anh không biết, không được cầm tiền. Do công việc bận nên anh xin vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như các phiên tòa.

Với nội dung nêu trên tại bản án số: 03/2020/DSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện PL tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 305, 428, 438, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 138, 357, 430, 440, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi tiền vay của bà Lưu Thị T đối với bà Đỗ Thị Khánh L.

Buộc bà Đỗ Thị Khánh L và ông Dương Quốc Th liên đới trả cho bà Lưu Thị T số tiền gốc 150.000.000^d và tiền lãi 26.400.000^d tổng cộng cả gốc và lãi: 176.400.000đ (một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Khánh L phải chịu 8.800.000đ (tám triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018830 ngày 24/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện PL có quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS. Tại quyết định kháng nghị nêu “ Nguyên đơn chỉ yêu cầu chị Đỗ Thị Khánh L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi, bị đơn chị L cũng thừa nhận việc có được vay nguyên đơn số tiền như yêu cầu khởi kiện, còn ông Th là chồng của bị đơn khai không biết gì về khoản vay của vợ là bà L, giấy vay nợ cũng chỉ bà L ký nhận nên ông xác định không liên quan gì đến vụ án, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tuyên buộc ông Th phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay cả gốc và lãi là chưa phù hợp, chưa đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung ngày của bản án sơ thẩm trong kháng nghị và địa chỉ của người được ủy quyền, còn nội dung kháng nghị vẫn giữ nguyên như trong quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/02/2018 (âm lịch) chị L có ký nhận giấy vay tiền của bà T với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) không thỏa thuận lãi, thời hạn trả không có. Do bà T đòi nhiều lần nhưng chị L không trả nên bà T đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L trả toàn bộ số tiền còn nợ 150.000.000đ cho bà. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn đã thừa nhận có vay của bà T số tiền 150.000.000đ, nhưng chưa trả được vì do làm ăn thua lỗ và hứa sẽ thu sếp trả sau cho bà T hết số tiền đã vay, nhưng cũng không trả được, Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị L phải có trách nhiệm trả cho bà T là đúng. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên buộc cả anh Th chồng chị L cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ là không đúng, vì giấy vay tiền chỉ có mình chị L ký, mặt khác anh Th cho rằng không biết việc chị L vay tiền của bà T làm gì, anh không hề biết, do vậy anh Th không phải chịu trách nhiệm trong số tiền mà chị L vay như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL là có cơ sở, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, sửa bản án sơ thẩm tuyên buộc chị L phải có trách nhiệm trả số nợ cho bà T mới phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 305, 428, 438, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 138, 357, 430, 440, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, sửa bản án số 03/2020/DSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị T.

Buộc chị Đỗ Thị Khánh L phải trả cho bà Lưu Thị T số tiền 150.000.000^d tiền gốc và 26.400.000đ tiền lãi. Tổng cộng 176.400.000^d (một trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì chị L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Khánh L phải chịu 8.800.000đ (tám triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 3.750.000đ (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018830 ngày 24/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện PL;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tòa dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quế